

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÒA BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 37/2024/HS - ST
Ngày: 27 - 09 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Ngọc Liễu

Thẩm phán: Ông Nguyễn Mạnh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Quách Minh Nhiên

Ông Nguyễn Văn Minh

Bà Lò Thị Khánh Quốc

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2024/TLST - HS ngày 09 tháng 09 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2024/QĐXXST - HS ngày 12 tháng 9 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN NGỌC M1, sinh năm 1971 tại Hòa Bình. HKTT: tổ A, phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình. Nơi ở hiện tại: tổ A, phường Đ, thành phố H, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân T (đã chết) và bà Đỗ Thị L (đã chết), có vợ là Phạm Thị H, sinh năm 1973 (đã ly hôn) và 01 con. Gia đình bị cáo có 09 anh, chị, em, bị cáo là con thứ tám trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 31/7/2002, bị Tòa án nhân dân thị xã H (nay là thành phố H), tỉnh Hòa Bình xử phạt 36 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Bản án số 69/2002/HS-ST; Ngày 30/7/2008, Ủy ban nhân dân thành phố H, tỉnh Hòa Bình ra Quyết định số 1391/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp cưỡng chế đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Bị cáo Nguyễn Ngọc M1 bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/01/2024 tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. Có mặt.

2. NGUYỄN VĂN B1, sinh năm 1965 tại Hòa Bình. HKTT: Tổ A, phường Đ, thành phố H, tỉnh Hòa Bình. Nơi ở hiện tại: Tổ A, phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con Nguyễn Văn Q, sinh năm 1944 và bà Lê Thị L1 (đã chết). Có vợ là Nguyễn Thị T1 - sinh năm 1975 (đã ly hôn) và có 01 con. Gia đình bị cáo có 04 anh, em. Bị cáo là con thứ hai trong gia đình.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 10/3/2010, bị Tòa án nhân dân huyện C, thành phố Hà Nội xử phạt 08 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Bản án số 13/2010/HS-ST; Ngày 22/5/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố H1, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Bản án số 82/2018/HS-ST; Ngày 31/12/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hòa Bình xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số: 151/2020/HS-ST.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 1988, bị Tòa án nhân dân thị xã H (nay là thành phố H), tỉnh Hòa Bình xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 27/10/1989 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xử phạt 05 năm tù về tội Phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia theo Bản án số 119/1989/HS-ST; Ngày 30/3/1993, bị Tòa án nhân dân thị xã H (nay là thành phố H), tỉnh Hòa Bình xử phạt 18 tháng tù về tội Trốn khỏi nơi giam giữ, cộng với hình phạt chưa thi hành tại Bản án số 119 ngày 27/10/1989 thành hình phạt chung là 05 năm 06 tháng 06 ngày tù theo Bản án số 11/1993/HS-ST.

Bị cáo Nguyễn Văn B1 bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/01/2024 tại Nhà tạm giữ Công an thành phố H, tỉnh Hòa Bình. Có mặt

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc M*: Luật sư Nguyễn Văn V- Công ty L3 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng cuối năm 2023, thông qua mạng xã hội Facebook, Nguyễn Ngọc M1, sinh năm 1971 trú tại tổ A, phường Đ, thành phố H, tỉnh Hòa Bình có quen biết với một người đàn ông dân tộc Mông ở huyện V, tỉnh Sơn La. Do có nhu cầu muốn mua ma túy về sử dụng cho bản thân và bán lại kiếm lời, M1 đã liên hệ để mua 01 bánh Heroine, người này đồng ý và hẹn gặp tại nhà của M1. Ngày 21/12/2023, người đàn ông dân tộc Mông đi cùng một người đàn ông

khác đi xe máy đến nhà M1. Qua trao đổi, M1 đồng ý mua một bánh Heroine với giá 170.000.000 đồng, sau đó M1 đã chuyển khoản từ tài khoản của M1 sang số tài khoản V2 số 106877919891 mang tên Giàng A C số tiền 15.000.000đ để đặt cọc. Đến ngày 07/01/2024, hai người đàn ông dân tộc Mông tiếp tục đến nhà M1 và nói đã có ma túy nhưng để lấy ma túy thì M1 phải đặt cọc thêm tiền, M1 đồng ý và đưa thêm 55.000.000đ tiền mặt cho người này. Đến trưa ngày 19/01/2024, hai người đàn ông dân tộc Mông tiếp tục đến nhà M1 và giao ma túy như đã hẹn. M1 nhận H1 và chuyển 100.000.000đ đến số tài khoản V2 trên, một lần 1.000.000đ và một lần 99.000.000đ, sau đó hai người đàn ông dân tộc Mông đi về. M1 lấy số ma túy vừa mua được mở ra thì thấy có 01 (một) bánh Heroine và 20 (hai mươi viên hồng phiến) nên biết số hồng phiến là được khuyến mại thêm, M1 có lấy một ít Heroine và 07 (bảy) viên hồng phiến vừa mua được để bản thân sử dụng. Đến chiều ngày 19/01/2024, Nguyễn Văn B1, sinh năm 1965, trú tại tổ A, phường Đ, thành phố H, tỉnh Hòa Bình có gọi điện hỏi mua 02 chỉ Heroine, M1 đồng ý bán với giá là 7.000.000đ. Một lúc sau B1 đi xe mô tô BKS: 28G1-146.29 đến nhà M1 để lấy ma túy và trả tiền. B1 chuyển khoản cho M1 5.000.000đ và đưa cho M1 2.000.000đ tiền mặt, M1 đưa cho B1 hai chỉ Heroine và khuyến mại thêm cho B1 08 viên Hồng phiến, B1 cầm số ma túy vừa mua được điều khiển xe máy đi về. Sau đó, M1 chia nhỏ số ma túy còn lại ra thành nhiều phần khác nhau, M1 giấu 10 gói Heroine có tổng khối lượng 47,77g trong ngăn kéo bên trái tủ tivi đặt ở phòng khách; giấu 02 gói Heroine có tổng khối lượng là 4,86g và 05 viên nén hồng phiến có khối lượng 0,43g ở trong hộp gỗ cạnh chiếc ghế đôn đặt tại phòng khách; giấu trong cốp chiếc xe mô tô BKS: 28F1-203.53 hai gói Heroine có tổng khối lượng 265,76g, sau đó M1 gửi chiếc xe mô tô này sang nhà bà Phan Thị T2, sinh năm 1964, trú tại tổ A, phường Đ, thành phố H, tỉnh Hòa Bình. Sau khi từ nhà M1 đi về, khi B1 đi đến khu vực tổ A, phường Q, thành phố H, tỉnh Hòa Bình thì bị lực lượng Cơ quan công an kiểm tra bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số ma túy B1 vừa mua được của M1. Từ lời khai của B1, Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của M1, quá trình khám xét đã thu giữ được toàn bộ số ma túy M1 cất giấu trong nhà, trong cốp chiếc xe mô tô BKS: 28F1-203.53 đang để ở nhà bà Phan Thị T2. Quá trình điều tra, bị cáo B1 khai nhận số ma túy này là mua cho một người đàn ông tên T3 nhà ở thị trấn M, huyện T, tỉnh Hòa Bình (T3 là bạn bè quen biết xã hội với B1) gọi điện cho B1 hỏi mua 02 chỉ Heroine, B1 bảo T3 đợi rồi liên hệ với Nguyễn Ngọc M1 để hỏi mua số ma túy trên, khi M1 đồng ý bán cho B1 với giá là 7.000.000đ, B1 gọi lại cho T3 báo có ma túy và báo giá 8.000.000đ, T3 đồng ý và sử dụng số tài khoản M4 của T3 số 11004198399999 để chuyển khoản đến số tài khoản M4 của B1 02 lần, một lần 500.000đ và một lần 4.000.000đ, số tiền còn lại T3 hẹn sau khi nhận ma túy sẽ

tra nôt cho B1. Trên đường đi giao ma túy cho T3 thì B1 bị cơ quan Công an phát hiện, bắt giữ.

* *Tại kết luận giám định số: 89-A/KL-KTHS, ngày 24 tháng 01 năm 2024 của Phòng K1, Công an tỉnh H, kết luận:* “- Chất bột dạng cục màu trắng ký hiệu M1-1 trong phong bì niêm phong ghi tên Nguyễn Văn B1, sinh năm: 1965; HKTT: Tổ A, phường Đ, TP H, tỉnh Hòa Bình; C1 ở: Tổ A, phường T, TP H, tỉnh Hòa Bình gửi giám định có khối lượng 4,12g (Bốn phẩy mười hai gam), là ma túy, loại Heroine; - Chất bột dạng cục màu trắng ký hiệu G1-1 trong hộp niêm phong một mặt có ghi “Hộp niêm phong vật chứng nghi là ma túy thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Ngọc M1, sinh năm 1971, HKTT: Tổ A, phường T, TP H, tỉnh Hòa Bình; C1 ở: Tổ A, phường Đ, Thành phố H, tỉnh Hòa Bình xảy ra ngày 19/01/2024” gửi giám định có khối lượng 3,68g (Ba phẩy sáu mươi tám gam), là ma túy, loại Heroine; - Chất bột dạng cục màu trắng ký hiệu M1 trong hộp niêm phong một mặt có ghi “Hộp niêm phong vật chứng vụ mua bán trái phép chất ma túy, Họ tên: Nguyễn Ngọc M1, sinh năm 1971, HKTT: Tổ A, phường T, TP H, tỉnh Hòa Bình; C1 ở: Tổ A, phường Đ, Thành phố H, tỉnh Hòa Bình xảy ra ngày 19/01/2024” gửi giám định có khối lượng 198,69g (Một trăm chín mươi tám phẩy sáu mươi chín gam), là ma túy, loại Heroine”.

* *Tại kết luận giám định số: 89-B/KL-KTHS, ngày 20 tháng 02 năm 2024 của Phòng K1, Công an tỉnh H, kết luận:* “- Chất bột dạng cục màu trắng ký hiệu M2-1, trong phong bì niêm phong ghi tên Nguyễn Văn B1, sinh năm: 1965; HKTT: Tổ A, phường Đ, TP H, tỉnh Hòa Bình; C1 ở: Tổ A, phường T, TP H, tỉnh Hòa Bình gửi giám định có khối lượng 3,02g (Ba phẩy không hai gam), là ma túy, loại Heroine; - Các viên nén màu hồng ký hiệu M1-2 và M2-2 trong phong bì niêm phong ghi tên Nguyễn Văn B1, sinh năm: 1965; HKTT: Tổ A, phường Đ, TP H, tỉnh Hòa Bình; C1 ở: Tổ A, phường T, TP H, tỉnh Hòa Bình gửi giám định có tổng khối lượng 0.73g (Không phẩy bảy mươi ba gam), là ma túy, loại Methamphetamine; - Chất bột dạng cục màu trắng ký hiệu từ G1-2 đến G1-10; chất bột dạng cục màu trắng ký hiệu G2; cục trắng ký hiệu G3-1 trong hộp niêm phong 02, một mặt có ghi “Hộp niêm phong vật chứng nghi là ma túy thu giữ khi khám xét chỗ ở của Nguyễn Ngọc M1, sinh năm 1971, HKTT: Tổ A, phường T, TP H, tỉnh Hòa Bình; C1 ở: Tổ A, phường Đ, Thành phố H, tỉnh Hòa Bình xảy ra ngày 19/01/2024” gửi giám định có tổng khối lượng 48,95g (Bốn mươi tám phẩy chín mươi lăm gam), là ma túy, loại Heroine; - Các viên nén ký hiệu G3-2 trong hộp niêm phong 02, một mặt có ghi “Hộp niêm phong vật chứng nghi là ma túy thu giữ khi khám xét chỗ ở của Nguyễn Ngọc M1, sinh năm 1971, HKTT: Tổ A, phường T, TP H, tỉnh Hòa Bình; C1 ở: Tổ A, phường Đ, Thành phố H, tỉnh Hòa Bình xảy ra ngày 19/01/2024” gửi giám định có tổng khối

lượng 0,43g (Không phải bốn mươi ba gam), là ma túy, loại Methamphetamine; - Chất bột dạng cục màu trắng ký hiệu M2 trong hộp niêm phong 03, một mặt có ghi “Hộp niêm phong vật chứng vụ mua bán trái phép chất ma túy, Họ tên: Nguyễn Ngọc M1, sinh năm 1971, HKTT: Tổ A, phường T, TP H, tỉnh Hòa Bình; C1 ở: Tổ A, phường Đ, Thành phố H, tỉnh Hòa Bình xảy ra ngày 19/01/2024” gửi giám định có khối lượng 67,07g (Sáu mươi bảy phẩy không bảy gam), là ma túy, loại Heroine.”

Cáo trạng số 53/CT – VKSHB – P1 ngày 06/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình đối với Nguyễn Ngọc M1, Nguyễn Văn B1 về tội Mua bán trái phép chất ma túy, đối với bị cáo M1 theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự và bị cáo B1 theo quy định tại điểm p, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Trình bày luận tội tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, phân tích, đánh giá hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo, nêu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc M1, Nguyễn Văn B1 phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo M1 20 (Hai mươi) năm tù. Căn cứ điểm p, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo B1 từ 8 (tám) năm đến 8 (tám) 6 (sáu) tháng tù; Về xử lý vật chứng, án phí: đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc M1, luật sư Nguyễn Văn V trình bày: Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình truy tố bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để cho bị cáo được hưởng mức án thấp hơn mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Các bị cáo Nguyễn Ngọc M1, Nguyễn Văn B1: Tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội. Khi nói lời sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử các bị cáo mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hoà Bình; Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội, năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo

[2.1]. Quá trình giải quyết tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thành khẩn khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, cụ thể: Do háms lợi nên ngày 19/01/2024 bị cáo Nguyễn Ngọc M1 có hành vi mua 326,69 gam ma túy (325,53g Heroin và 1,16g Methamphetamine) với giá là 170.000.000đ của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết ở V, tỉnh Sơn La; Ngày 19/01/2024, bị cáo Nguyễn Văn B1 có hành vi mua 7,87 gam ma túy (0,73 gam Methamphetamine và 7,14 gam Heroine) của Nguyễn Ngọc M1 với giá 7.000.000đ với mục đích bán lại cho Nguyễn Thanh T3 trú tại thị trấn M, huyện T, tỉnh Hòa Bình với giá 8.000.000đ (lãi 1.000.000đ). Lời khai của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ các căn cứ nêu trên, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn Ngọc M1, Nguyễn Văn B1 Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm p, q khoản 2 (đối với bị cáo B1) và điểm h khoản 4 (đối với bị cáo M1) Điều 251 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình truy tố các bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2]. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi những hậu quả đặc biệt nghiêm trọng do việc mua bán chất ma túy gây ra. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, các bị cáo đều là những người hiểu rõ về tác hại của ma túy nhưng do háms lời, coi thường pháp luật nên vẫn cố ý thực hiện. Do đó, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội để cải tạo giáo dục, răn đe và đảm bảo công tác phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

[2.3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình nghị án, Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, các bị cáo Nguyễn Ngọc M1, Nguyễn Văn B1 đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân và đồng phạm nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo M1 có bà nội được tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng và có 02 chú ruột là Nguyễn Văn K và Nguyễn Bá T5 là Liệt sĩ, bản thân bị cáo M1 cũng đã bị lao phổi để lại di chứng vô hô hóa, cao huyết áp giai đoạn II là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để Hội đồng xét

xử sẽ xem xét khi lượng hình, nhằm bảo đảm mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của các bị cáo.

[2.4]. Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, gia đình có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc M1, Nguyễn Văn B1.

[3]. Các nội dung khác trong vụ án:

Đối với Giàng A C, sinh năm 2000, trú tại Bản L, xã L, huyện V, tỉnh Sơn La là chủ tài khoản ViettinBank số V2 (là số tài khoản mà M1 đã chuyển tiền để mua ma túy). Qua xác minh xác định: Giàng A C hiện đang làm công nhân tại Công ty Cổ phần V3 có địa chỉ tại Tổ E, phường T, quận D, thành phố Hải Phòng, C khai nhận có đăng ký và sử dụng tài khoản V2 số 106877919891, ngày 19/01/2024 Chồng có cho bố để là Giàng A V1 mượn số tài khoản này để nhận tiền gửi đến, sau đó Giàng A V1 có bảo con gái là Giàng Thị C2 (chị gái ruột của C) cầm thẻ ATM của C đi rút tiền, tuy nhiên số tiền bao nhiêu, do ai gửi, mục đích gửi là gì thì C không biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh về nhân thân, lai lịch của Giàng A V1 và Giàng Thị C2 tại Công an xã L, huyện V, tỉnh Sơn La, xác định Giàng A V1 là bố đẻ của Giàng Thị C2 và Giàng A C, hiện cả hai đều đăng ký thường trú tại bản Lóng Luông, xã L, huyện V, tỉnh Sơn La. Tuy nhiên, cả V1 và C2 hiện đều vắng mặt tại địa phương, không rõ đi đâu, làm gì. Mặt khác khi M1 mua ma túy của người đàn ông dân tộc M2, người bán ma túy và người đi cùng đều đội mũ bảo hiểm, M1 không nhìn rõ mặt nên không thể nhận dạng được người bán ma túy. Đối với Nguyễn Thành T3, sinh năm 1983, HKTT: Khu A, TT.Mãn Đức, huyện T, tỉnh Hòa Bình đã liên lạc mua ma túy của Nguyễn Văn B1 (theo khai nhận của B1). Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập ghi lời khai đối với Nguyễn Thành T3, nhưng T3 vắng mặt tại địa phương, không ai biết T3 đi đâu, làm gì. Xét thấy chưa đủ căn cứ để kết luận về các đối tượng đã bán ma túy cho Nguyễn Ngọc M1 cũng như chưa đủ căn cứ để kết luận T3 là người đã mua ma túy của Nguyễn Văn B1. Do vậy, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với Ngân Thị L2, sinh năm 1964, trú tại: xóm N, xã T, huyện M, tỉnh Hòa Bình là chủ đăng ký sim số 0388.147.331 mà Nguyễn Ngọc M1 khai là của đối tượng người Mông đã bán ma túy cho M1 ngày 19/01/2024. Quá trình điều tra, Ngân Thị L2 khẳng định từ trước đến nay chưa từng sử dụng sim số điện thoại 0388.147.331, bản thân Ngân Thị L2 cũng không quen biết với Nguyễn Ngọc M1. Xét thấy không đủ căn cứ xác định Ngân Thị Lê có liên quan đến việc mua bán ma túy với Nguyễn Ngọc M1. Do vậy, không đề cập xử lý.

Đối với chủ đăng ký các số thuê bao mà Nguyễn Ngọc M1 và Nguyễn Văn B1 đã sử dụng. Quá trình điều tra, tạm giữ của Nguyễn Văn B1 02 chiếc điện thoại

và 02 sim số điện thoại, gồm: 0983.679.302 và 0365.603.144. Theo M1 khai là sim kích hoạt sẵn, M1 mua về chỉ việc nạp tiền để sử dụng. Tạm giữ của Nguyễn Văn B1 02 chiếc điện thoại và 02 sim số điện thoại, gồm: 0355.196.529 và 0916.421.302, trong đó chỉ có sim 0355.196.529 là đăng ký chính chủ của Nguyễn Văn B1, số còn lại là sim kích hoạt sẵn, B1 mua về chỉ việc nạp tiền để sử dụng. Xét thấy không có căn cứ xác định các chủ thuê bao kích hoạt sẵn trên có liên quan đến hành vi phạm tội về ma túy của M1 và B1 nên không đề cập xử lý.

Đối với Phan Thị T2 là người cho Nguyễn Ngọc M1 gửi chiếc xe máy BKS: 28F1 – 203.53 có cất giấu ma túy bên trong cốp xe; Đối với Nguyễn Đức M3 (là con trai của Nguyễn Ngọc M1) cho M1 mượn xe mô tô BKS: 28F1 – 203.53, Đối với Nguyễn Văn H3 (là anh trai của Nguyễn Văn B1) cho B1 mượn xe mô tô BKS: 28G1 – 146.29. Quá trình điều tra xác định những người trên không biết hay liên quan gì đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên không đề cập xử lý.

[4]. Về xử lý vật chứng: Toàn bộ số ma túy thu giữ khi bắt quả tang và khám xét tại nhà của các bị cáo, xét đây là loại Nhà nước cấm lưu hành, cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với hai xe máy là phương tiện các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, quá trình điều tra xác định 01 xe mô tô BKS: 28G1 – 146.29, màu sơn Đỏ B thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Nguyễn Văn H3, sinh năm 1963, trú tại: tổ A, phường P, thành phố H, tỉnh Hòa Bình; 01 (một) xe mô tô BKS: 28F1 – 203.53, màu sơn Đen thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Nguyễn Đức M3, sinh năm 1991, trú tại: tổ F, phường Đ, thành phố H, tỉnh Hòa Bình. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý tài sản bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định của pháp luật.

Đối với 02 điện thoại di động và 02 sim điện thoại thu giữ; 01 cân điện tử mà đen của Nguyễn Ngọc M1; 02 điện thoại và 02 sim điện thoại thu giữ của Nguyễn Văn B1. Đây là phương tiện để các bị cáo liên lạc, thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) trong tài khoản số 20021971 của Nguyễn Ngọc M1 bị Cơ quan điều tra phong tỏa theo Lệnh phong tỏa tài khoản số 713/LPT-CSMT ngày 13/8/2024. Xác định là số tiền M1 bán ma túy cho B1 nên cần tịch thu sung Ngân sách nhà nước.

Quá trình khám xét nhà của Nguyễn Ngọc M1 thu giữ được 2.700.000 đ tiền mặt, trong đó 2.000.000 đồng là tiền mà M1 bán ma túy cho B1 còn 700.000đ là tiền của bị cáo dùng để mua nguyên vật liệu xây dựng. Xét thấy, số tiền 2.000.000đ là tiền phạm tội mà có cần tịch thu sung Ngân sách nhà nước. Số tiền 700.000đ xác

định là của bị cáo M1, cần trả lại cho bị cáo M1 nhưng cần tạm giữ số tiền 700.000đ để đảm bảo cho công tác thi hành án.

Đối với 01 (một) căn cước công dân số 017071001705 của Nguyễn Ngọc M1; 01 (một) thẻ ATM của Ngân hàng V4 số 4541 1909 0424 9502 mang tên Nguyễn Ngọc M1. Đây là giấy tờ tùy thân của bị cáo cần tuyên trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc M1.

[5]. Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh, hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc M1, bị cáo Nguyễn Văn B1 phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

1.1. Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Ngọc M1 20 (*hai mươi*) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/01/2024.

1.2. Căn cứ điểm p, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn B1 08 (*tám*) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/01/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

2.1 Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, một mặt có ghi "Mẫu vật còn lại sau khi giám định. Vụ: Nguyễn Văn B1 và Nguyễn Ngọc M1 – có hành vi phạm tội về ma túy. Xảy ra: ngày 19 tháng 01 năm 2024. Tại: thành phố H, tỉnh Hòa Bình. Phong bì ghi tên Nguyễn Văn B1. M1-1: 3,84g; M2-1: 2,73g; M1-2: 0,22g; M2-2: 0,33g". Trên mép dán có dấu tròn đỏ niêm phong của Phòng K1 - Công an tỉnh H và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong.

- 01 (một) hộp niêm phong còn nguyên vẹn, một mặt có ghi "Mẫu vật còn lại sau khi giám định. Vụ: Nguyễn Văn B1 và Nguyễn Ngọc M1 – có hành vi phạm tội về ma túy. Xảy ra: ngày 19 tháng 01 năm 2024. Tại: thành phố H, tỉnh Hòa Bình. Hộp niêm phong ký hiệu 02. G1-1: 3,08g; G1-2: 5,73g; G1-3: 6,91g; G1-4: 5,85g; G1-6: 5,40g; G1-7: 3,14g; G1-8: 3,33g; G1-9: 3,37g; G1-10: 3,21g; G2: 3,15g; G3-1: 1,27g; G3-2: 0,31g". Trên mép dán có dấu tròn đỏ niêm phong của Phòng K1 - Công an tỉnh H và chữ ký của những người tham gia niêm phong.

- 01 (một) hộp niêm phong còn nguyên vẹn, một mặt có ghi: "Mẫu vật còn lại sau khi giám định. Vụ: Nguyễn Văn B1 và Nguyễn Ngọc M1 – có hành vi phạm tội về ma túy. Xảy ra: ngày 19 tháng 01 năm 2024. Tại: thành phố H, tỉnh Hòa Bình. Hộp niêm phong ký hiệu 03. M1-: 175,49g; M2: 54,99g". Trên mép dán có dấu tròn đỏ niêm phong của Phòng K1 - Công an tỉnh H và chữ ký của những người tham gia niêm phong.

2.2. Tịch thu sung Ngân sách nhà nước:

- 01 (một) điện thoại đi động nhãn hiệu Redmi Xiaomi, màu đen, bên trong có gắn 01 sim Viettel. Máy cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong.

- 01 (một) điện thoại đi động nhãn hiệu Nokia màu đen, bên trong có gắn 01 sim Viettel. Máy cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xám, bên trong có gắn 01 sim Vinaphone. Máy cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu xanh, bên trong có gắn 01 sim Viettel. Máy cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong.

- 01 (một) cân điện tử màu đen;

- Số tiền 7.000.000đ (*Bảy triệu đồng*) của bị cáo Nguyễn Ngọc M1, trong đó có 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*) trong tài khoản số 20021971 của Nguyễn Ngọc M1 bị Cơ quan điều tra phong tỏa theo Lệnh phong tỏa tài khoản số 713/LPT-CSMT ngày 13/8/2024 và 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*) có trong phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, một mặt có ghi “*TIỀN SAU GIÁM ĐỊNH. SỐ TIỀN 2.700.000đ* (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng), gồm 5 (năm) tờ tiền mệnh giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) và 01 (một) tờ tiền mệnh giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). Số tiền trên được tạm giữ khi khám xét chỗ ở của Nguyễn Ngọc M1 ngày 19/01/2024 tại Tổ A, phường Đ, TP H, tỉnh Hòa Bình” Trên mép dán có dấu tròn đỏ niêm phong của cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh H và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong.

2.3. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc M1:

- 01 (một) căn cước công dân số 017071001705 mang tên Nguyễn Ngọc M1;

- 01 (một) thẻ ATM của Ngân hàng V4 số 4541 1909 0424 9502 mang tên Nguyễn Ngọc M1;

- Số tiền 700.000đ (*Bảy trăm nghìn đồng*) có trong phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, một mặt có ghi “*TIỀN SAU GIÁM ĐỊNH. SỐ TIỀN 2.700.000đ* (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng), gồm 5 (năm) tờ tiền mệnh giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) và 01 (một) tờ tiền mệnh giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). Số tiền trên được tạm giữ khi khám xét chỗ ở của Nguyễn Ngọc M1 ngày 19/01/2024 tại Tổ A, phường Đ, TP H, tỉnh Hòa Bình” Trên mép dán có dấu tròn đỏ niêm phong của cơ

quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh H và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong. Nhưng tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số: 43/BB-GNVC ngày 13/9/2024, giữa Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an tỉnh H và Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Hòa Bình).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/NQ – UBTWQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Ngọc M1, Nguyễn Văn B1, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (27/9/2024)./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Trại tạm giam – CA tỉnh Hòa Bình;
- CQCSĐT CA tỉnh Hòa Bình;
- Nhà tạm giữ - Công an tp H;
- Cục THADS tỉnh Hòa Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Hoàng Ngọc Liễu